

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,827.72 -0.24%	282.24 -0.89%	127.78 +0.22%	53,686.11 +1.18%	64,214.48 -0.17%	26,003.32 +0.63%



Nhận định thị trường và chiến lược

“**Lực bán không quá lớn**”

Kết thúc phiên giao dịch ngày 03/09, VN-Index giảm -4.4 điểm (-0.24%) về mức 1827.72 điểm với 93 mã tăng, 236 mã giảm và 49 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 633.3 triệu cổ phiếu (-1.6%). Tổng giá trị giao dịch đạt 17.464 tỷ đồng, tương ứng tăng +0.5% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-0.24%), HNX-Index (-0.89%), UPCOM-Index (+0.22%), VN30 (-1.08%), VNMID (-0.93%), VNSML (-0.74%), VNDIAMOND (-2.29%), VNFINLEAD (-2.17%), VNCOND (-2.44%), VNCONS (-1.2%).

Khối ngoại bán ròng -1531.36 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VCB (-215.31 tỷ), VPB (-173.05 tỷ), VIC (-155.74 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: VIX (+48.38 tỷ), DPM (+45.66 tỷ), VPI (+32.71 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Thị trường ép cung trong phiên với lực bán lớn của khối ngoại kết hợp với cung tăng cao ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đặc biệt là cổ phiếu Ngân hàng nhưng lập tức được cầu hấp thụ trong phiên. Xét về thanh khoản, giá trị giao dịch ở mức 17 nghìn tỷ với lực bán không lớn, phiên giao dịch mang tính điều chỉnh bình thường trong vận động đi lên trên biểu đồ ngày. Nhà đầu tư tiếp tục giao dịch theo xu hướng chính của thị trường.

Xu hướng ngắn hạn: Trên biểu đồ ngày, VN-Index vẫn tôn trọng cấu trúc giá lên với đáy/đỉnh sau cao hơn đáy/đỉnh trước, khối lượng bán trong giai đoạn này không lớn. Giá trong phiên kiểm định lại vùng 1800 điểm với khối lượng thu hẹp, xuất hiện cầu đẩy giá kéo nền xanh trở lại cho thấy cung được siết, cầu vẫn là yếu tố chủ đạo. Hiện tại, các chỉ báo kỹ thuật đều cho tín hiệu tích cực với MA hướng lên, MACD đã cắt lên đường Zero. VN-Index sẽ tiếp tục xu hướng tăng tiếp diễn trên khung ngày.

Kháng cự trên biểu đồ ngày: 1850 - 1860 điểm.

Xu hướng trung hạn: VN-Index đang duy trì xu hướng đi ngang biên độ rộng trên biểu đồ tuần. Diễn biến tích cực trên biểu đồ ngày có khả năng kéo giá lên vùng kháng cự quan trọng trên biểu đồ tuần, trong đó phần lớn cổ phiếu đang tiếp diễn trạng thái tích cực. Dòng tiền lớn vẫn đang tập trung tại các cổ phiếu dẫn dắt cổ vốn hóa lớn, thị trường có khả năng tiếp tục được kéo trong tuần giao dịch này.

Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: Thị trường tiếp tục vận động theo kịch bản tích cực trong đó xu hướng chính trên biểu đồ ngày được duy trì, khối lượng bán không lớn và nhịp rung lắc trong phiên là bình thường trong một xu hướng tăng. Nhà đầu tư lựa chọn các nhịp chỉnh trên khung H1 để gia tăng cổ phiếu trong danh mục.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự 2: 2084 - 2154
Kháng cự 1: 1950 - 2018
Hỗ trợ 1: 1586 - 1606
Hỗ trợ 2: 1500 +/-

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường duy trì xu hướng tăng tiếp diễn trên biểu đồ ngày trong đó, diễn biến giằng co không đáng lo ngại khi lực bán khá thấp và nhanh chóng được hấp thụ ngay trong phiên. Nhà đầu tư chủ động giao dịch khi xuất hiện các nhịp rung lắc trên khung H1. Lực tăng sớm được lan tỏa khắp thị trường đặc biệt là các nhóm mang tính đầu cơ.

Vùng kháng cự trên biểu đồ ngày 1850 - 1860 điểm sẽ sớm vượt qua.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Báo cáo phân tích

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại	%Lãi/lỗ hiện tại	Trạng thái
1	CTS	17/07/2026	26.5 - 27	30.4	25.0	13.64%	23.40	-11.70%	Nắm giữ
2	BSI	17/07/2026	32 - 32.5	36.0	29.8	11.63%	29.25	-8.59%	Nắm giữ
3	OIL	10/08/2026	13.1 - 13.5	14 - 15	12.3	8.21%	13.90	4.48%	Chốt lời
4	DPM	11/08/2026	22 - 22.5	24 - 25	21.0	10.11%	23.30	4.02%	Nắm giữ
5	DPR	11/08/2026	36 - 37	40.0	34.8	9.59%	37.40	2.89%	Nắm giữ
6	DPG	11/08/2026	30 - 30.5	35.0	28.6	15.70%	28.90	-4.62%	Cắt lỗ
7	VHC	13/08/2026	52.5 - 53.5	57 - 58	51.0	8.49%	52.10	-1.70%	Nắm giữ
8	BID	24/08/2026	36 - 37	40.0	35.5	8.55%	36.45	-1.09%	Nắm giữ
9	NVL	25/08/2026	13.3 - 13.5	15.0	12.7	11.94%	13.15	-1.13%	Nắm giữ
10	HHS	28/08/2026	10.7 - 10.9	13.0	9.9	22.64%	10.90	1.87%	Nắm giữ
11	DBC	03/09/2026	17 - 17.5	19.5	16.2	13.04%	17.05	0.29%	Nắm giữ
12	FOX	03/09/2026	64.5 - 65.6	71.0	59.9	9.23%	64.30	-0.31%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Loạt NHTW lớn có thể tăng lãi suất ngay tháng 9, lợi suất trái phiếu toàn cầu chịu áp lực lớn
- Giá khí đốt ở châu Âu cao nhất hơn 3 năm, ECB có thể tăng lãi suất vào tuần tới
- Dự án đường ống dẫn khí đốt Nga - Trung đình trệ

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Xuất nhập khẩu 8 tháng đầu năm lập kỷ lục vượt 770 tỷ USD
- PMI tháng 8 tiếp tục tăng lên 53,3 điểm
- CPI 8 tháng đầu năm tăng 4,45%, áp sát mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4,5%

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

04/09/2026: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ
04/09/2026: FTSE công bố danh mục

Chỉ số thị trường Việt Nam

	03/09/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,827.72	-0.24%	3.37%	5.61%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	17,499.64	0.51%	-4.79%	-24.94%
HNX	282.24	-0.89%	-0.64%	0.53%
HNX GTGD (Tỷ VND)	761.31	-34.46%	-32.27%	-37.69%
Upcom	127.78	0.22%	0.20%	1.88%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	364.16	-7.81%	-25.06%	-28.90%
P/E VNindex (x)	12.46	-0.16%	2.30%	-0.16%
P/B VNindex (x)	2.05	-0.49%	1.99%	5.67%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SSB 6.73%	TCB -3.89%	SSB 19.28%	VNM -4.08%	GAS 23.53%	LPB -10.62%
2	VIC 3.60%	TCX -3.43%	VIC 19.27%	TCX -3.90%	BSR 18.02%	TCX -4.83%
3	BSR 1.13%	VPB -3.06%	VPB 4.86%	SAB -3.85%	SSB 16.61%	VJC -3.98%
4	VRE 0.77%	MWG -2.40%	VRE 3.95%	ACB -2.42%	GVR 15.90%	ACB -2.84%
5	VHM 0.55%	VCB -2.33%	VHM 3.37%	LPB -2.40%	VRE 14.10%	MWG -2.06%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	DPM 5.91%	STG -6.49%	SJS 23.37%	STG -23.22%	PVT 25.46%	STG -21.07%
2	DCM 5.67%	PNJ -5.46%	AGG 7.69%	VSC -5.88%	SJS 23.63%	VBB -17.73%
3	DGC 4.42%	CRE -4.64%	BHN 6.91%	ORS -5.84%	GEX 18.37%	SVC -16.27%
4	SJS 4.27%	KDX -3.62%	TCH 6.01%	CRE -5.60%	TMP 16.70%	VVB -11.19%
5	APH 3.39%	KDH -3.30%	VPI 5.85%	FIT -5.38%	DGW 15.05%	PAN -9.00%

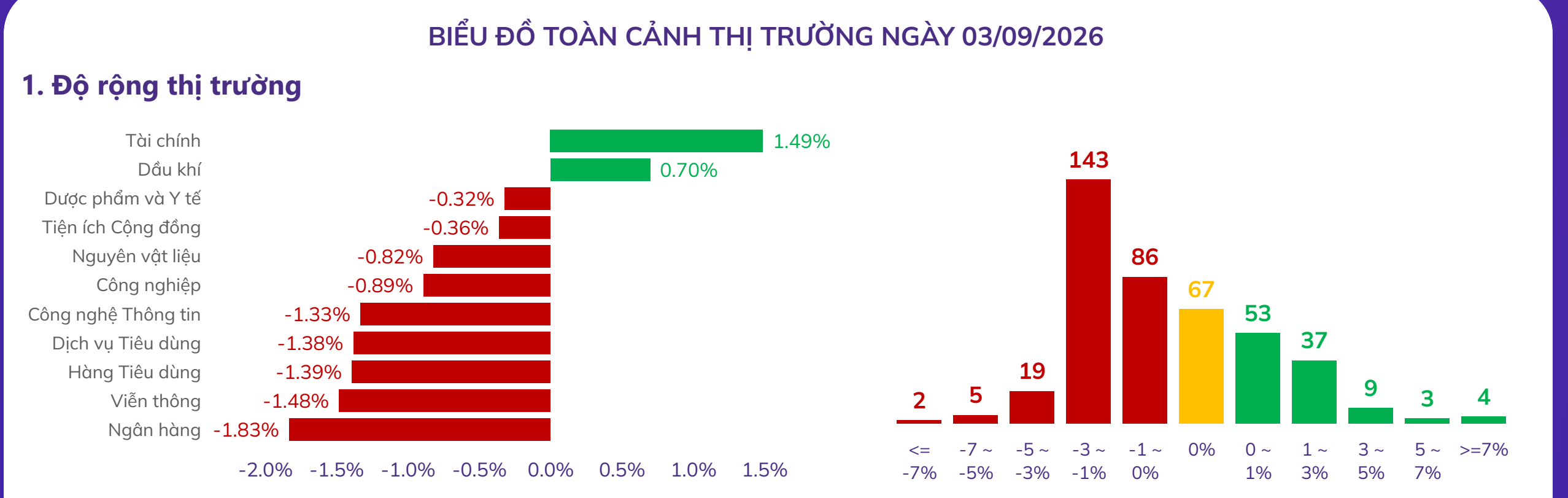
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	CCI 6.75%	VDP -6.93%	TNT 17.82%	CLW -20.13%	HII 54.40%	ACC -27.67%
2	CLC 6.73%	VNG -6.74%	ASP 15.23%	VDP -16.52%	ASP 49.57%	VDP -26.73%
3	CVT 6.18%	CLW -6.25%	SGT 9.80%	VNG -14.39%	HTN 37.63%	COM -23.86%
4	BFC 3.61%	LGL -5.87%	TRC 8.22%	COM -12.11%	PGI 32.39%	FDC -20.98%
5	NBB 2.99%	HRC -5.65%	DHM 8.09%	TNC -11.73%	FRT 28.85%	PTC -20.62%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

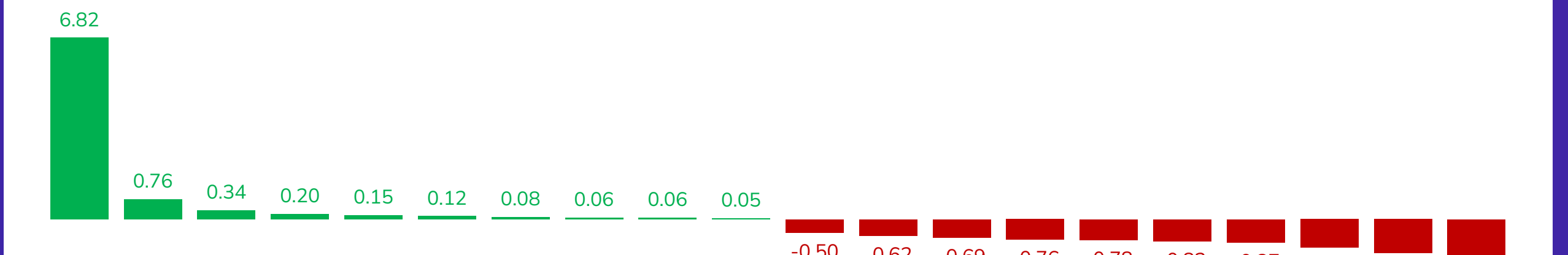
TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
		03/09/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu					
DAX		26,003.32	0.63%	-1.08%	3.60%
Dow Jones		53,686.11	1.18%	0.42%	3.35%
FTSE 100		10,831.52	0.70%	-0.50%	1.81%
Nikkei 225		64,214.48	-0.17%	-3.09%	-3.32%
S&P 500		7,747.71	1.06%	0.94%	4.53%
Tỷ giá					
USD/VND		26,072.50	0.00%	-0.15%	-0.97%
USD/JPY		158.71	-0.92%	-0.31%	-3.14%
GBP/USD		1.35	0.00%	-0.74%	1.50%
EUR/USD		1.16	0.00%	-0.85%	1.75%
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	95.52	-0.12%	9.87%	-1.30%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.91	-1.69%	1.39%	0.69%
Than	USD/T	147.00	0.27%	12.00%	12.56%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Bạc	USD/t.oz	66.97	2.53%	-1.64%	15.51%
Vàng	USD/t.oz	4,473.63	1.96%	-2.61%	10.41%
Quặng sắt	USD/T	99.42	1.74%	4.02%	1.02%
Đồng	Usd/Lbs	6.58	1.23%	-0.30%	3.95%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,235.00	0.90%	5.38%	2.92%
Thép	CNY/T	3,115.00	0.61%	1.20%	1.33%
Gỗ	USD/1000 board feet	563.50	0.09%	-1.57%	-14.30%
Nông nghiệp					
Đường	Usd/Lbs	18.70	1.85%	8.28%	27.30%
Lợn hơi	Usd/Lbs	83.78	0.16%	4.14%	-17.98%
Lúa mì	Usd/Bu	736.00	-2.48%	0.75%	8.55%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 03/09/2026

1. Độ rộng thị trường



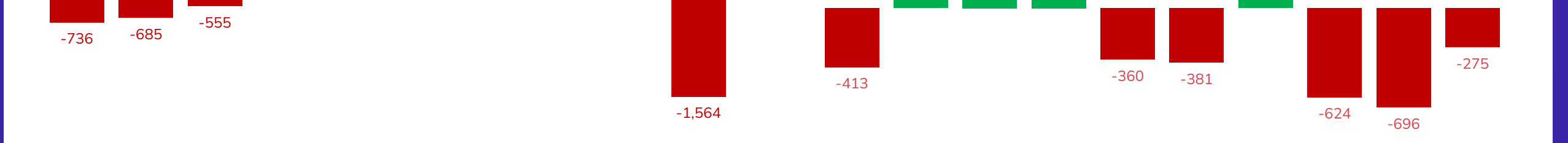
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VIX	41,112	1,425,531
DPM	40,042	993,686
VPI	32,657	477,756
SSB	30,586	706,696
DCM	29,542	929,488

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
NAF	11,414	300,000
PVD	8,898	206,100
GAS	7,283	84,500
CTG	6,430	204,500
VCB	4,882	83,100

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	-14,728	-1,425,531
VIC	-14,728	-657,531
TCB	-14,728	-1,425,531
VPB	-14,728	-1,425,531
VCB	-14,728	-1,425,531

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HDB	-14,728	-1,425,531
HPG	-14,728	-1,425,531
MBB	-14,728	-1,425,531
TCB	-14,728	-1,425,531
VPB	-14,728	-1,425,531

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Trải nghiệm ngay bảng giá ABS Web Trading

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

ABS
TRADING VIỆT NAM

Chứng khoán An Bình
Dược vinh danh
Công ty cung cấp
Dịch vụ chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2026
BEST SECURITIES SERVICE
Do FinanceAsia bình chọn

BEST SECURITIES SERVICE

Trải nghiệm ngay ABS invest tại đây